

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 623/SNV-CCHC ngày 05/3/2020 về việc báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, Sở Ngoại vụ kính báo cáo kết quả triển khai như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ thời gian đầu triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020, Sở Ngoại vụ đã ban hành Chương trình số 2094/CTr-SNG ngày 09/12/2011 về Tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020, trong đó đặt mục tiêu trọng tâm Chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động (CCCĐ) có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn nhằm thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công.

Hàng năm, Sở ban hành nhiều văn bản¹ đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực hoạt động đối ngoại địa phương; triển khai các văn bản, đề án của thành phố nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi, minh bạch để thu hút, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Bên cạnh đó, Sở triển khai phổ biến quán triệt các văn bản của Trung ương và Thành phố về công tác CCHC² đến CCVC với nhiều hình thức khác

¹ Kế hoạch số 283/KH-SNG ngày 25/02/2011; Kế hoạch số 157/KH-SNG ngày 09/02/2012; Kế hoạch số 234/KH-SNG ngày 08/02/2013; Kế hoạch số 294/KH-SNG ngày 28/02/2014; Kế hoạch số 135/KH-SNG ngày 28/01/2015; Kế hoạch số 135 /KH-SNG ngày 20/01/2016; Kế hoạch số 183/KH-SNG ngày 25/01/2017; Kế hoạch số 56/KH-SNG ngày 11/01/2018; Kế hoạch số 83/KH-SNG ngày 14/01/2019

² Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 10598/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 tại thành phố Đà Nẵng; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 4/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

nhau như: đăng tải trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Trang thông tin điện tử chuyên ngành, trao đổi tại các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết cơ quan; thường xuyên tổ chức các cuộc họp liên quan đến công tác CCHC đặc biệt liên quan đến thủ tục hành chính, bộ phận một cửa; phân công 01 Phó Giám đốc Sở, công chức phụ trách công tác CCHC; bố trí kinh phí, cử CCVC tham gia các lớp bồi dưỡng công tác CCHC, khuyến khích CCVC đăng ký triển khai các sáng kiến, những ý tưởng mới³ về CCHC.

Đặc biệt, năm 2016, Sở tham gia và đạt giải Nhất Cuộc thi CCVC với công tác CCHC do thành phố Đà Nẵng tổ chức với đề tài “Cho phép một số đơn vị, tổ chức ngoài nhà nước được ủy quyền thực hiện một số dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (BPTN&TKQ) tập trung thay cho tổ chức, công dân”. Định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá và khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị.

2. Công tác kiểm tra

Công tác kiểm tra, thông tin tuyên truyền CCHC luôn được Sở quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả. Trong giai đoạn 2011-2020, có 03/03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được kiểm tra công tác CCHC hằng năm. Qua quá trình kiểm tra, kịp thời biểu dương những đơn vị làm tốt, có cách làm hay và mới, đồng thời chấn chỉnh, nhắc nhở những đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.

3. Công tác thông tin tuyên truyền

Công tác thông tin tuyên truyền CCHC được Sở quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của CCVC và tổ chức công dân về tầm quan trọng của CCHC đối với sự phát triển kinh tế xã hội thành phố. Việc triển khai nội dung thông tin tuyên truyền được lồng ghép trong Kế hoạch CCHC hằng năm hoặc Kế hoạch phổ biến tuyên truyền pháp luật và được thực hiện thường xuyên với nhiều cách làm hay thiết thực thông qua nhiều hình thức khác nhau như: đưa tin về “Cuộc thi CCVC với công tác CCHC thành phố Đà Nẵng” trong đó có Sở Ngoại vụ đạt Giải Nhất Cuộc thi, Video 20 năm thành lập Sở do DRT thực hiện ghi nhận về kết quả công tác của Sở có công tác CCHC; trên tập san, báo chí ngành, thành phố (Bài viết trên Bản tin đối ngoại: “Dịch vụ hành chính công trực tiếp hay trực tuyến”, “Đà Nẵng nâng cao đạo đức công vụ theo tinh thần “5 xây, 3 chống””, “Bà đỡ” cho người lao động Việt Nam trong các tổ chức nước ngoài; Gặp gỡ người lao động Việt Nam làm việc cho các văn phòng, tổ chức nước ngoài khu vực miền Trung – Tây Nguyên của Trung tâm Phục vụ Đối ngoại Đà Nẵng...); trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành của Sở (Bộ TTHC, văn bản quy phạm pháp luật, bài viết Sở Ngoại vụ trong công tác tuyên

³ Nổi bật: chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, tập huấn, cuộc thi góp phần tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin mới trên lĩnh vực đối ngoại; vận động tài trợ và phối hợp tổ chức thành công các hội thảo, tập huấn với nội dung mới sát hợp với thực tế, nhu cầu và đặc điểm của thành phố trên lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu; đề xuất và thực hiện sáng kiến mới về các hoạt động nhân sự kiện TLCC APEC 2017 tại Đà Nẵng, đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân thành phố, xây dựng các tập sách, sổ tay mới phục vụ hiệu quả công tác đối ngoại

truyền và thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU...); niêm yết TTTC tại BPTN&TKQ; Tờ rơi tuyên truyền Dịch vụ Hành chính công Sở Ngoại vụ (tiếng Việt, tiếng Anh); Tổ Tư vấn người Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động tư vấn cho Việt kiều và thân nhân Việt kiều về chế độ chính sách, chủ trương.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

Sở thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã ban hành, các thay đổi, quy định mới của Bộ Ngoại giao và các cơ quan trung ương liên quan đến lĩnh vực đối ngoại, kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp. Hằng năm, trên cơ sở định hướng cũng như Kế hoạch của UBND thành phố, Sở đã thực hiện đăng ký chương trình xây dựng văn bản QPPL, chủ động tham mưu UBND thành phố ban hành kịp thời các văn bản QPPL, các quy định và các hướng dẫn triển khai trên lĩnh vực hoạt động đối ngoại⁴ thành phố. Xuất phát từ thực tiễn triển khai và trên cơ sở các văn bản mới của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Sở chủ động tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc ban hành mới các văn bản QPPL và văn bản hành chính (có chứa QPPL) liên quan đến hoạt động đối ngoại nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương trong lĩnh vực đối ngoại. Sở đã hệ thống hoá văn bản QPPL trong lĩnh vực đối ngoại, biên tập thành tập sách với 97 đầu văn bản, 1065 trang để CCVC có thể tham khảo, tra cứu phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn.

Sở thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, đặc biệt, theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tư pháp, Sở thực hiện 02 kỳ rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 1997-2014 và 2014-2019 và ban hành các Kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật tại Sở sát với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Hằng năm, triển khai phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, địa phương đầy đủ, kịp thời góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của CCVC với nhiều hình thức khác nhau. Kết quả: Từ 2011 đến nay, Sở chủ trì, phối hợp tổ chức hơn 38 hội nghị, hội thảo, tập huấn, lớp bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đối ngoại; đăng hơn 500 tin bài liên quan, các mục cơ sở pháp lý và

⁴ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố xét cho phép sử dụng thể đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về phối hợp trong công tác quản lý Hội nghị, Hội thảo quốc tế tổ chức tại thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 5635/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về quan hệ phối hợp trong công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND; Quyết định số 7365-QĐ/TU ngày 16/6/2017 của Thành ủy Đà Nẵng về viên ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 08-QĐi/TU ngày 28/12/2018 của Thành ủy Đà Nẵng về quản lý cán bộ, đảng viên thành phố Đà Nẵng đi nước ngoài.

bằng chứng lịch sử về chuyên mục Biển đảo; đăng tải lên Trang thông tin điện tử chuyên ngành Sở Ngoại vụ quy trình, thủ tục liên quan đến các hoạt động đối ngoại, các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân tiếp cận, áp dụng các quy định của pháp luật nhanh và hiệu quả nhất. Mời báo cáo viên, tổ chức các buổi nói chuyện về các chủ trương mới của Đảng⁵; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính (2016), văn thư lưu trữ (2018), lập hồ sơ công việc (2019) với sự tham gia của toàn thể CCVC.

Giai đoạn 2011- 2020, Sở đã tổ chức hơn 40 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về công tác đối ngoại. Thông qua việc kiểm tra, thanh tra và các báo cáo về việc triển khai các hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, Sở đã kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực tế tại đơn vị, qua đó đã có nhiều biện pháp chấn chỉnh, hướng dẫn kịp thời để các sở, ngành, đơn vị thực hiện đúng quy định và đi vào nề nếp trong lĩnh vực hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Từ đó, Sở tổng hợp, tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản mới phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nội dung được Ban Giám đốc Sở đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sâu sát quá trình thực hiện. Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tiễn của thành phố. Giai đoạn 2011-2020, Sở rà soát và trình Chủ tịch UBND thành phố 04 (bốn) lần công bố Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ (Quyết định số 4323/QĐ-UBND ngày 05/6/2012, Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 25/7/2014, Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 và Quyết định số 5938/QĐ-UBND ngày 28/12/2019). Theo đó, giai đoạn 2011-2020, hủy bỏ, bãi bỏ 15 TTHC; ban hành mới 04 TTHC, sửa đổi, bổ sung 46 lượt TTHC; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. Từ năm 2011 đến nay, BPTN&TKQ đã tiếp nhận và giải quyết 7.726 hồ sơ trong đó 7.659 hồ sơ đúng và sớm hạn, 276 hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3. Tăng cường đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức, lấy đó làm thước đo về chất lượng phục vụ của Sở, nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC.

Bộ TTHC được công bố, niêm yết công khai tại BPTN&TKQ, trên Trang thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ và Cơ sở dữ liệu nền về TTHC của thành phố.

⁵ Chỉ thị 03-CT/TW, Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết TW 4 khóa XII và nghị quyết Trung ương các khóa v.v..) và các văn bản Luật có liên quan (Hiến pháp, Luật Tổ chức, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng cháy, chữa cháy v.v..) nói chuyện chuyên đề về công tác an ninh chính trị, đối ngoại, tình hình thời sự trong nước và quốc tế

Toàn bộ TTHC của Sở được chuẩn hóa và công khai, giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng tìm hiểu, thực hiện thuận tiện, chính xác.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được đẩy mạnh triển khai tạo sự chuyển biến tích cực trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. 100% thủ tục hành chính của Sở Ngoại vụ được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và 100% các dịch vụ công được Sở cung cấp trực tuyến mức độ 2; 04 (bốn) thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; hiện Sở đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa 4 (bốn) TTHC từ mức 2 lên mức 3, nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở Ngoại vụ 8/13 TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

Tham mưu UBND thành phố quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 21/01/2016. Theo đó, Sở kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng chuyên môn đơn vị sự nghiệp Quyết định số 17/QĐ-SNG ngày 27/02/2017 theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Sở ban hành Quy chế làm việc tại Quyết định số 16/QĐ-SNG ngày 17/02/2017 đảm bảo bộ máy cơ quan hoạt động nhịp nhàng và ổn định, công tác quản lý được thuận lợi, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

Tham mưu triển khai việc phân cấp quản lý ngành trong về việc xuất nhập cảnh của CBCCVC trên địa bàn thành phố nhằm quản lý chặt chẽ hơn công tác xuất nhập cảnh. Thực hiện có hiệu quả việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế CCVC theo quy định của Thành phố. Định kỳ hàng năm triển khai kiểm tra đánh giá việc triển khai phân cấp theo quy định.

Qua sắp xếp chung của Thành phố, hiện nay Sở có 04 (bốn) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, tăng 01 đơn vị. Nhìn chung, các đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện tốt Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, Sở đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; triển khai sắp xếp tổ chức cơ cấu bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp, hiện nay 3/4 đơn vị làm việc theo mô hình trực tiếp, 1/4 đơn vị triển khai cơ chế tự chủ hoàn toàn, tỷ lệ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ngày càng tăng. Hiện Sở đang tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở từ 04 đơn vị còn 02 đơn vị.

Tham mưu UBND thành phố ban hành Đề án vị trí việc làm của Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 5508/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 và Đề án vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, thường xuyên điều chỉnh, cập nhật Đề án vị trí việc làm cho phù hợp với tình hình thực tế. Theo đó bố trí, sử dụng công chức hợp lý, gắn với vị trí việc làm đã xác định và chỉ tiêu biên chế được giao. Tham mưu UBND thành phố ban hành Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021, trong kỳ đã thực hiện tinh giản 03 chỉ tiêu.

Tham mưu UBND thành phố ban hành Quy định tiêu chuẩn, chức danh Trưởng, phó phòng chuyên môn và cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 01/6/2017. Triển khai chế độ tuyển dụng, nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tại đơn vị, trong kỳ bổ nhiệm 50 lượt CCVC giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, trong đó bổ nhiệm mới 21 lượt, bổ nhiệm lại 29 lượt, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố 10 lượt.

Triển khai đánh giá kết quả làm việc trên phần mềm đánh giá kết quả của thành phố. Ban hành quy chế đánh giá kết quả làm việc của đơn vị, lấy đó là tiêu chí tăng thu nhập, tôn vinh khen thưởng CCVC tiêu biểu hằng năm.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ CCVC. Giai đoạn 2011-2020, Sở cử 1458 lượt (bình quân 145 lượt/năm) CCVC tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ..., đào tạo sau đại học trong và ngoài nước (18 CCVC) từ nguồn ngân sách thành phố và các nguồn học bổng được CCVC tự tìm kiếm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho CCVC Sở tự đào tạo và tham gia, trao đổi kinh nghiệm về công tác chuyên môn nghiệp vụ, về lễ tân, giao tiếp công vụ, lãnh sự tại các lớp tập huấn, chuyên đề.

Tiếp nhận 17 trường hợp thuộc diện thành phố thu hút, Đề án 393 và Đề án 922. Đây là những cán bộ này rất có năng lực, tiếp cận nhanh và từng bước phát huy kiến thức chuyên môn được đào tạo. Thực hiện việc xét tuyển viên chức đặc cách; có chính sách hỗ trợ, thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho CCVC yên tâm công tác lâu dài, đặc biệt những cán bộ trẻ có năng lực. Tham mưu UBND thành phố có một số cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm công tác biên phiên dịch, lễ tân...

Tăng cường công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức cho đội ngũ CCVC thông qua việc tuyên truyền phổ biến, quán triệt các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ CCVC, đặc biệt Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Chỉ thị số 29/CT-TU ngày 06/11/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc tiếp tục đẩy mạnh CCHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới, Nghị quyết TW 4 khóa XII, Quy tắc ứng xử của CCVC ngành Ngoại vụ, nội quy quy chế làm việc cơ quan.

Kết quả, đến nay, chất lượng đội ngũ CCVC của Sở không ngừng nâng cao, luôn có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động công vụ, có phong cách giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự, đúng chuẩn mực đặc biệt khi tiếp xúc với tổ chức, công dân đến liên hệ công tác.

4. Cải cách tài chính công

Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn kinh phí ngân sách được cấp, vừa đảm bảo tiết kiệm, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, công quỹ, tài sản công.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ (Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản, Quy chế tiết kiệm điện...) phù hợp với chế độ chung, ban hành mới các văn bản phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và thực tế cơ quan.

Triển khai hiệu quả cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP tại cơ quan; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Qua đó, đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động đối ngoại thành phố đạt chất lượng, hiệu quả, đồng thời tăng thêm thu nhập cho CCVC cơ quan hàng tháng với mức năm sau cao hơn năm trước.

5. Về hiện đại hóa hành chính

Sở triển khai đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành cơ quan. Kết quả đến nay, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị được đảm bảo, 100% CCVC được trang bị máy tính, thư điện tử công vụ phục vụ công việc; hệ thống mạng nội bộ, internet phục vụ công việc ngày càng tốt hơn; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành để xử lý công việc, các phần mềm chuyên môn của cơ quan⁶ góp phần tiết kiệm chi phí quản lý hành chính, thời gian xử lý công việc, đặc biệt, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý, điều hành. Triển khai duy trì và áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 và cải tiến hệ thống ISO theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Nhờ đó, quy trình giải quyết công việc của cơ quan được rút gọn, khoa học, rõ ràng chất lượng công việc được nâng lên, tạo điều kiện cho CCVC trẻ tiếp cận nhanh, hướng dẫn, xử lý công việc đúng theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 – 2020

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

a) Các thể chế về đối ngoại thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, đáp ứng kịp thời yêu cầu chủ trương của Đảng và tình hình hội nhập trong thời kỳ mới.

b) Chất lượng giải quyết TTHC được nâng cao rõ rệt qua công tác kiểm soát, ban hành mới, rà soát, đơn giản hóa TTHC; mở rộng hình thức, phạm vi công khai, minh bạch hóa TTHC. Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân theo hướng công khai, minh bạch. Tăng cường đánh giá mức độ hài lòng bằng hình thức trực tuyến, bản giấy và lấy đó là thước đo về chất lượng phục vụ của Sở.

⁶ Phần mềm Quản lý đoàn ra, đoàn vào, viện trợ NGO; phần mềm chat trao đổi nội bộ Lan Spark; Phần mềm quản lý hồ sơ một cửa; Trang thông tin điện tử chuyên ngành Sở Ngoại vụ; website Trung tâm Phục vụ Đối ngoại; website Trung tâm Đào tạo Tiếng Anh Việt Nam; website Văn phòng Đại diện Đà Nẵng tại Nhật Bản; website chuyên ngành phiên bản tiếng Hàn; phần mềm kế toán ...

c) Bộ máy tổ chức cơ quan được kiện toàn đảm bảo bao quát được chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới; có sự phân công, phân cấp rõ chức năng của từng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp. Cơ cấu lại tổ chức bên trong đảm bảo tinh gọn.

d) Chất lượng CCVC được nâng cao; đã hoàn thành triển khai xác định vị trí việc làm công chức, viên chức; đổi mới việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm; việc tuyển dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh thực tài; xác định được tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở. Thực hiện tinh giản và sử dụng biên chế hiệu quả.

đ) Cải cách tài chính công đã đạt được kết quả tích cực; việc giám sát chi tiêu bằng quy chế chi tiêu nội bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực, làm tăng tính hiệu quả của chi tiêu công, hạn chế lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan được tăng cường triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Hệ thống một cửa điện tử hiện đại dễ dàng để các tổ chức, công dân thực hiện giao dịch trực tuyến trên môi trường mạng được thuận lợi.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Việc xây dựng văn bản pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại đã được quan tâm triển khai tuy nhiên còn một số nội dung còn bất cập so với tình hình thực tế do việc rà soát, ban hành văn bản của Trung ương chưa kịp thời.

b) Cơ cấu tổ chức và bộ máy Sở đã đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên, số lượng biên chế hành chính được phân bổ cho ngành ngoại vụ còn thấp so với vị thế và hoạt động đối ngoại thành phố, tạo áp lực đối với đội ngũ CCVC trong việc đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và khối lượng công tác chuyên môn ngày càng nhiều. Vì vậy, trong kỳ số lượng công chức, người lao động đặc biệt là đối tượng Đề án 922 nghỉ việc, xin chuyển công tác tương đối nhiều (12 trường hợp).

c) Việc triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ tại Sở còn vướng việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; quy định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng. Nguyên nhân: i) hiện nay, Bộ Ngoại giao chưa có văn bản nào quy định, hướng dẫn cơ chế tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chuyên ngành; ii) Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có chức năng nhiệm vụ chòng chéo với các lĩnh vực xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư, lao động của một số sở ngành thành phố.

d) Việc thực hiện cơ chế lấy kết quả đánh giá để làm tiêu chí tăng thu nhập triển khai chưa hiệu quả do hầu hết mỗi CCVC phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ và mức tăng thu nhập còn thấp so với khối lượng công chức phải đảm nhận.

đ) Sở Ngoại vụ hiện đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng 04 (bốn) dịch vụ công trực tuyến mức 3, nâng tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của Sở Ngoại vụ 8/13 TTHC. Tuy nhiên việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến này vẫn chưa hiệu quả do các tổ chức, công dân chưa sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công việc.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC

a) Ban Giám đốc Sở luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác CCHC tại cơ quan.

b) Phân công 01 (một) Phó Giám đốc Sở chỉ đạo trực tiếp các công việc liên quan đến công tác CCHC. Xác định rõ mục tiêu CCHC gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thiết thực để đảm bảo tính khả thi. Phân công trách nhiệm vụ thể đối với từng đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Bố trí nhân sự phù hợp, thường xuyên nâng cao năng lực công chức làm công tác CCHC.

c) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, theo dõi và đánh giá. Chú trọng biểu dương những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt, lấy đó là tiêu chí để đánh giá xếp loại đơn vị, cá nhân hằng năm.

B. PHẦN THỨ HAI

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2011 - 2020. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2020-2030 do Trung ương và Thành phố ban hành.

b) Gắn công tác CCHC với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ quan. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng triển khai CCHC tại cơ quan; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân, tổ chức trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC trong giai đoạn 2011-2020 đồng thời chủ động nghiên cứu đề xuất những sáng kiến, giải pháp mới áp dụng phù hợp với thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020-2030

1. Cải cách thể chế

a) Tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù của công tác đối ngoại.

b) Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản QPPL liên quan đến hoạt động đối ngoại.

c) Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2002 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CCVC trong thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại tại địa phương.

d) Chú trọng củng cố, bồi dưỡng, phát huy vai trò của công chức làm công tác pháp chế, xây dựng văn bản QPPL; làm tốt việc triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại; thường xuyên cập nhật, các văn bản QPPL mới gắn liền với chức năng, nhiệm vụ cơ quan cho CCVC để nghiên cứu, triển khai.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh đơn giản hóa TTHC. Tiếp tục duy trì mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%. Tăng cường công khai TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng cho các tổ chức, cá nhân biết để thực thi giao dịch.

b) Cắt giảm gánh nặng hành chính, thực hiện chế độ thông tin báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính; tập trung cải cách thủ tục hành chính nội bộ Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ và có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở và các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tăng cường công khai, minh bạch TTHC, chú trọng việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của Sở; niêm yết thủ tục hành chính tại BPTN&TKQ.

d) Thực hiện chuẩn hóa TTHC của Sở Ngoại vụ trên cơ sở TTHC cấp tỉnh đã được Bộ Ngoại giao công bố và đăng tải trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát và xây dựng TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Ngoại vụ nhưng chưa được bộ, ngành Trung ương công bố.

đ) Tăng cường xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

e) Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Nghiên cứu, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp lại tổ chức phòng chuyên môn thuộc Sở và sắp xếp kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp.

b) Hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công và Quy định giá dịch vụ sự nghiệp.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp.

d) Hoàn thiện quy định về phân cấp quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực đối ngoại.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Đảm bảo 100% công chức được bố trí đảm bảo cơ cấu Đề án vị trí việc làm, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của công chức.

b) Xây dựng tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

c) Tiếp tục tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh, thực tài, đổi mới phương thức tuyển dụng viên chức. Triển khai việc thi tuyển chức lãnh đạo quản lý.

d) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế và chính sách thôi việc của thành phố.

đ) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động.

e) Triển khai việc đánh giá kết quả làm việc theo hướng chất lượng, hiệu quả và chi trả tăng thu nhập theo kết quả đánh giá. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm CCVC có hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ.

g) Chú trọng thực hiện đầy đủ quyền lợi chính đáng của CCVC, tăng mức thu nhập hàng tháng, tạo cơ chế thuận lợi để CCVC cọ sát thực tế, nâng cao năng lực đồng thời tăng thu nhập.

h) Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Có cơ chế thưởng hợp lý ngoài chế độ chung của Nhà nước cho CCVC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp; tăng tỷ lệ tỷ chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

b) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn kinh phí ngân sách cấp. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước, công quỹ, tài sản công.

c) Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế liên quan đến công tác tài chính phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế cơ quan.

6. Về hiện đại hóa hành chính

a) Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam 9001:2015.

b) Tiếp tục triển khai mô hình một cửa theo quy định của thành phố.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, tăng cường ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý, điều hành, 100% CCVC sử dụng các phần mềm dùng chung và hộp thư điện tử công vụ trong xử lý công việc đạt hiệu quả.

d) Phối hợp với các sở, ngành nâng cấp hệ thống một cửa, một cửa liên thông để phục vụ hiệu quả tổ chức, công dân.

C. PHẦN THỨ BA

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương sớm ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực đối ngoại (về quản lý viện trợ, quản lý xuất nhập cảnh, xử phạt hành chính) và các quy định về nhân sự.

2. Thành phố cần quan tâm tăng cường ngân sách cho các cơ quan, đơn vị để có nguồn lực tài chính để triển khai hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh CCHC.

3. Sở Nội vụ quan tâm đề xuất tổ chức tập huấn việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Ngoại vụ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng ĐDBQH-HĐND-UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng, Trung tâm;
- CCVC (QLVBDH);
- Lưu: VT, VP (2).VL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thúy Anh